

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HSPT
Ngày 17 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Hoa

Ông Nguyễn Duy Sơn

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2017/HSPT ngày 04 tháng 7 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1982; Trú tại: Tổ dân phố A, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ là Vũ Thị C và 02 con; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Tại bản án số 33/HSST ngày 20/6/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội Hủy hoại tài sản công dân và 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 năm tù và tại bản án số 97/HSST ngày 13/11/2001 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 năm tù về tội cố ý gây thương tích, tổng hợp với 03 tháng 15 ngày tù của bản án số 33/HSST ngày 20/6/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 03 tháng 15 ngày tù; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2017 đến nay (Có mặt).

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 88F3-7677 đi làm, khi đi đến đường L, phường B, thành phố V, Nguyễn Văn T thấy xe ô tô BKS 88A-054.50 của ông Nguyễn Văn N đỗ ở trước cửa nhà số 40 đường L, phường B, thành phố V. Nguyễn Văn T dừng xe ngang hàng với xe ô tô, xuống xe và nói to “Xe thẳng nào đang đỗ đây, có đi không, bỏ mày đạp xe bây giờ, bỏ mày đang ngáo đá đây”. Không thấy ai trả lời, Nguyễn Văn T đã nhặt 01 viên gạch kích thước (20,5x9,5x5,5) cm đi đến phía trước đầu xe ô tô ném về phía kính chắn gió phía trước xe ô tô, làm vỡ kính. Lúc này ông Nguyễn Văn N chạy đến nói “Tôi đỗ xe ở lòng đường chứ đỗ nhà anh à”. Nguyễn Văn T chửi ông Nguyễn Văn N và tiếp tục nhặt viên gạch vừa sử dụng đi về phía bên tay lái xe ô tô và ném viên gạch vào kính chắn gió cửa sau. Hai bên tiếp tục rằng co nhau thì Công an đến giải quyết và đưa Nguyễn Văn T về trụ sở làm việc.

Ngày 04/11/2016 Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản để xác định giá trị tài sản bị thiệt hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 186/KL-HĐĐG ngày 14/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: 01 chiếc kính chắn gió phía trước trị giá 3.700.000đ; 01 ô kính cửa sau trị giá 1.300.000đ, tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 5.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn N đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Với hành vi nêu trên tại bản án số 50/2017/HSST ngày 25/5/2017 Tòa án nhân dân thành phố V đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Khoản 1 Điều 178; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo

Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/02/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/5/2017 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm, theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 03 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

Về Nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 7h30 phút Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 88F3-7677 đi làm, khi đi đến đường L, phường B, thành phố V. Nguyễn Văn T thấy xe ô tô BKS 88A-054.50 của ông Nguyễn Văn N đỗ ở trước cửa nhà số 40 đường L, phường B, thành phố V, do mâu thuẫn với vợ, không kiềm chế được bản thân, Nguyễn Văn T đã nhặt 01 viên gạch ném vào kính chắn gió phía trước xe ô tô, làm vỡ kính. Lúc này ông Nguyễn Văn N chạy đến nói “Tôi đỗ xe ở lòng đường chứ đỗ nhà anh à”. Nguyễn Văn T chửi ông Nguyễn Văn N và tiếp tục nhặt viên gạch vừa sử dụng đi về phía bên tay lái xe ô tô và ném viên gạch vào kính chắn gió cửa sau. Với hành vi nêu trên Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự 1999 quy định: “Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015 quy định: “Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến

dưới 50.000.000đ... thì bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Bộ luật Hình sự 2015 quy định cả hình phạt tiền, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị đưa ra xét xử, tại bản án số 33/HSST ngày 20/6/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội Hủy hoại tài sản công dân và 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 năm tù và tại bản án số 97/HSST ngày 13/11/2001 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 năm tù về tội cố ý gây thương tích, tổng hợp với 03 tháng 15 ngày tù của bản án số 33/HSST ngày 20/6/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 03 tháng 15 ngày tù. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân, mặc dù những lần phạm tội trước đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức án 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm 03 tháng tù cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đó đã từng bị xét xử về tội hủy hoại tài sản, bị cáo vô cớ sinh sự để đập phá tài sản của người khác. Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng ngoài những tình tiết giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào khác, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn

cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Khoản 1 Điều 178; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/02/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố V;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Toà hình sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Đỗ Anh Cường

